TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 11/5/2018.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hùng Minh Sang.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thanh.
Ông Nguyễn Văn Hươn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Phan Thị Trường Lệ Trúc H***, sinh năm: 1991.
Địa chỉ cư trú: ấp L, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
Bị đơn: Anh ***Huỳnh Quốc H1***, sinh năm: 1980.
Địa chỉ cư trú: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Trại giam Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
(chị H có mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phan Thị Trường Lệ Trúc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh H1 xây dựng gia đình vào năm 2010, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

không hợp nhau, không lo phụ giúp gia đình, anh H1 sử dụng ma túy, bị bắt và hiện chấp Hnh hình phạt 12 năm tù.

Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị H trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/3/2018, bị đơn anh Huỳnh Quốc H1 có ý kiến đề nghị đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Giữa anh và chị H xây dựng gia đình năm 2010, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do cả hai đều tự nguyện. Giữa anh và chị H trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2012 anh bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 12 năm tù, hiện đang chấp Hnh án. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh H1 trình bày không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H1 trình bày không có.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất, không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Trường Lệ Trúc H yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc H1, anh H1 không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến Hnh tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tống đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp Hnh tốt pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Phan Thị Trường Lệ Trúc H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Quốc H1.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Phan Thị Trường Lệ Trúc H và anh Huỳnh Quốc H1 là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh H1 có đơn xin vắng tại phiên tòa ghi ngày 27/3/2018, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt anh H1.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H1 xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyển số 01/2010 ngày 31/8/2010 do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp, chị H cho rằng trong quá trình chung sống đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh sử dụng ma túy, không lo phụ giúp gia đình, hiện anh H1 đang chấp Hnh án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị H yêu cầu ly hôn anh H1 đồng ý, nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H1 đều trình bày không có nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh H1 đều trình bày không có nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Chị H và anh H1 đều trình bày không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Phan Thị Trường Lệ Trúc H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Quốc H1.

Về con chung: Không xem xét.

Tài sản chung: Không xem xét.

Nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn) theo các biên lai số 005264 ngày 28/12/2017 của Chi cụcThi Hnh án dân sự huyện Long Thành, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- THA DS H. Long Thành;
- UBND TT T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùng Minh Sang